

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:02/2025/NQ-HĐND

Đắk Lắk, ngày 16 tháng 7 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người
lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh
và cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét Tờ trình số 009/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; Báo cáo thẩm tra số 22/BC-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của Ban Pháp chế - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và cấp xã sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về nội dung, mức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại các xã, phường (sau đây gọi chung là cấp xã) sau sắp xếp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Đắk Lắk (theo Đề án sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên).

b) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã sau sắp xếp.

c) Các cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ có liên quan đến việc bố trí, tiếp nhận và chi trả chế độ hỗ trợ theo quy định tại Nghị quyết này và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động công tác tại các cơ quan Trung ương có trụ sở làm việc trên địa bàn sau sắp xếp đơn vị hành chính về công tác tại tỉnh Đắk Lắk không thuộc đối tượng áp dụng của Nghị quyết này.

Điều 2. Nội dung, mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh Đắk Lắk (theo Đề án sắp xếp các tỉnh Đắk Lắk và Phú Yên)

1. Hỗ trợ chi phí đi lại: 2.000.000 đồng/người/tháng.
2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: 3.000.000 đồng/người/tháng.
3. Hỗ trợ một lần: 2.000.000 đồng/người.

Điều 3. Nội dung, mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đến công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh (không bao gồm đối tượng tại Điều 2) và tại cấp xã sau sắp xếp

1. Hỗ trợ chi phí đi lại

a) Hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 30 km đến dưới 50 km.

b) Hỗ trợ 1.000.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 50 km đến dưới 100 km.

c) Hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 100 km đến dưới 150 km.

d) Hỗ trợ 2.000.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác từ 150 km trở lên.

2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Hỗ trợ 1.500.000 đồng/người/tháng cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có khoảng cách từ nơi thường trú đến cơ quan công tác trên 30 km.

3. Hỗ trợ một lần: 1.000.000 đồng/người.

Điều 4. Thời gian, phương thức hỗ trợ

1. Hỗ trợ chi phí đi lại và tiền thuê nhà ở: 12 tháng kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã của tỉnh Đắk Lắk; trường hợp cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có thời gian công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã của tỉnh Đắk Lắk không đủ 12 tháng thì thời gian hỗ trợ là số tháng thực tế công tác.

2. Hỗ trợ một lần: Sau khi về công tác tại trung tâm hành chính của tỉnh và tại cấp xã sau sắp xếp.

3. Cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cùng kỳ chi trả lương hàng tháng.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Đối với kinh phí hỗ trợ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc cơ quan, tổ chức của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3), đơn vị sự nghiệp công do ngân sách nhà nước đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 4) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập “được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP”: Do ngân sách tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Đối với kinh phí hỗ trợ cán bộ, viên chức và người lao động thuộc đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư (đơn vị nhóm 1), đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên (đơn vị nhóm 2) theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP “được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 111/2025/NĐ-CP”: Sử dụng từ nguồn thu hoạt động sự nghiệp và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; tổ chức sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.
2. Trường hợp các văn bản được viện dẫn áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khoá X, Kỳ họp Chuyên đề lần thứ Nhất thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2025.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An